

Số: /BC-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, đến nay trên địa bàn thành phố đã triển khai thành lập Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố giai đoạn 2021 -2023¹, tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số¹ và 100% phường, xã, khu phố đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng²; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung.

Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố bám sát chỉ đạo, định hướng của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Thành uỷ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và sự tham gia tích cực của các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đã đạt một số kết quả bước đầu quan trọng. công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều chuyển biến tích cực, hầu hết các đơn vị đều thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và kế hoạch chuyển đổi số để chỉ đạo triển khai thực hiện; việc số hoá quy trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành được cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện; nhiều giải pháp được triển khai thực hiện để thúc đẩy chuyển đổi số, tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng được nâng lên; dịch vụ công trực tuyến có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được nâng lên đáng kể. Số lượng người dân và tổ chức đăng ký tài khoản điện tử, hồ sơ giao dịch trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt được nâng lên. Qua đó, đã nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước theo hướng công khai, minh

¹ Quyết định số 1899-QĐ/TU ngày 06/03/2023 của BTV Thành uỷ về việc thành lập BCĐ về Chuyển đổi số thành phố giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03-QĐ/BCĐCĐS ngày 08/3/2023 của BCĐ Chuyển đổi số về thành lập Tổ giúp việc cho BCĐ về Chuyển đổi số thành phố giai đoạn 2021-2025

² 131 tổ công nghệ số cộng đồng (16 phường, xã và 115 thôn, khu phố) với 563 người (phường, xã là 194 người, thôn, khu phố là 369 người).

bach, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin được triển khai thực hiện tốt.

2. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, định hướng của Đảng, chính quyền về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh như: Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch 13-KH/BCĐCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số thành phố Phan Rang – Tháp Chàm năm 2024; phổ biến các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu các cơ quan đảng, nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin điện tử như: Trang thông tin điện tử của Thành uỷ, UBND thành phố, Đài phát thanh, Facebook, zalo... hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố như: tạo tài khoản công dân điện tử, kê khai đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả.

Tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số để người dân hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại, qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của thành phố, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ.

II. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ

Nhìn chung trong năm 2024 tình hình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố có nhiều chuyển biến tích cực; công tác chuyển đổi số được Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố quan tâm chỉ đạo với chủ đề năm 2024 là **“Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”**. Nhằm cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận; Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố đã ban hành: Kế hoạch 13-KH/BCĐCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số thành phố Phan Rang – Tháp Chàm năm 2024; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 09/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành

phổ về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thành phố với 33 nhiệm vụ, mục tiêu để tập trung chỉ đạo và phân công công việc cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ theo kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/0/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh.

1. Nhận thức số

a) Những kết quả đạt được

Thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố tổ chức tuyên truyền, đăng tải nhiều thông tin, bài viết, phổ biến các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu các cơ quan đảng, nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin điện tử như: Trang thông tin điện tử của Thành ủy, UBND thành phố, Đài phát thanh, Facebook, zalo... hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố như: tạo tài khoản công dân điện tử, kê khai đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) theo qua ứng dụng VneID.

- 100% phường, xã đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và mô hình Công dân không viết, thành lập Đội Thanh niên xung kích hỗ trợ người dân và doanh nghiệp cài đặt tài khoản và sử dụng dịch vụ công của tỉnh, lắp đặt các mã QR các thủ tục hành chính... Xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin (Zalo OA phường); xây dựng các nhóm tuyên truyền trên các nền tảng (Zalo OA, Fanpage) về thông tin tuyên truyền, chuyển đổi số, tương tác với người dân, tích hợp kết nối Dịch vụ công. Phối hợp với Ngân hàng Agribank, Viettinbank, Vietcombank mở tài khoản Ngân hàng cho Nhân dân. Phối hợp với đơn vị Viettel, VNPT cài đặt app thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh buôn bán trên địa bàn các phường, xã; hướng dẫn cho Nhân dân về những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trên các nền tảng sẵn có để kịp thời nắm bắt các thông tin của địa phương, tương tác với chính quyền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến,... nhằm tạo thói quen và thay đổi lớn trong công tác chuyển đổi số của địa phương.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân

Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục tuy nhiên công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp chưa được đổi mới về nội dung; hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, Một số người dân vẫn chưa thực sự quan tâm tới các dịch vụ y tế số bởi họ chưa quen với cách thức vận hành mới, lo lắng về mức độ bảo mật thông tin cá nhân liên quan. Việc quá quen với phương thức khám chữa bệnh cũ đã khiến nhiều người chưa kịp thích nghi với cách làm mới.

2. Hạ tầng số

a) Những kết quả đạt được

- Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% đến thôn, khu phố. Trên địa bàn thành phố đã triển khai phủ sóng mạng 5G tại 75 trạm BTS, phủ sóng 98,4% diện tích thành phố, đã triển khai 8 hệ thống Wifi công cộng phục vụ du khách, người dân, hiện đã triển khai 03 hệ thống wifi miễn phí tại Tân sơn 1, 2 và Công thành xã Thành Hải phục vụ cho người dân góp phần hoàn thành tiêu chí thôn mới và đô thị thông minh trên địa bàn thành phố.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng 77,28; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh 100%; tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 88%; Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 85%.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: 100% CBCCVN được trang bị máy tính; 100% cơ quan nhà nước đều có mạng nội bộ, kết nối mạng Internet băng rộng, mạng diện rộng của tỉnh. UBND thành phố tiếp tục triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn thành phố, với mục tiêu Xây dựng và phát triển hạ tầng số đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng các ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; trên địa bàn thành phố đã triển khai lắp đặt 350 mắt Camera an ninh nhằm phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, trật tự xây dựng.... triển khai đầu tư 02 camera 360 trên cao tại Tòa nhà Viettel và Tòa nhà Hacom Galalxy

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư nâng cấp nhưng hệ thống máy tính, trang thiết ở địa phương đa phần là cũ chưa đáp ứng được tình hình thực tế hiện nay nguyên nhân là nguồn kinh phí đầu tư còn hạn hẹp và khó khăn.

3. Dữ liệu số

a) Những kết quả đạt được

- Lĩnh vực y tế: tiến hành đẩy dữ liệu khám chữa bệnh lên cổng Hồ sơ sức khỏe điện tử hàng ngày sau khi bệnh nhân kết thúc quá trình khám và điều trị (Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh triển khai thực hiện CSDL về quản lý giáo dục; Ngành Tài chính hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng CSDL về giá.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai CSDL về đối tượng bảo trợ xã hội và người có công; triển khai thực hiện số hóa hồ sơ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại các phường, xã trên địa bàn thành phố.

- Ngành Tư pháp hiện đang triển khai xây dựng dự án “Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn thành phố” và đưa vào khai thác phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố.

- Phòng Nội vụ đang triển khai xây dựng Đề án lưu trữ tài liệu điện tử; phòng

QLĐT triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Ngành y tế triển khai Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ CCCD gắn chip điện tử trong công tác tiếp đón bệnh nhân.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân các hệ thống thông tin giữa các ngành thiếu sự đồng bộ nên việc kết nối và đồng bộ dữ liệu trở nên khó khăn, hạn chế.

4. Nền tảng số

- *Lĩnh vực y tế*: đã triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử (cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh lên cổng Hồ sơ sức khỏe điện tử hàng ngày sau khi bệnh nhân kết thúc quá trình khám và điều trị); nền tảng Đơn thuốc quốc gia (phần mềm HIS dữ liệu lên cổng đơn thuốc Quốc gia tự động ngay sau khi bệnh nhân kết thúc khám và điều trị); Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

- *Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo*: đã triển khai nền tảng học trực tuyến; Hệ phần mềm quản lý giáo dục.

- *Lĩnh vực thuế*: đã triển khai nền tảng thu thuế điện tử: Chuẩn hóa mã số thuế cá nhân để đảm bảo đồng bộ dữ liệu về thuế với CSDL quốc gia về dân cư, tiến tới chuyển sang sử dụng mã số định danh cá nhân thay MST; nền tảng Đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin của cá nhân không kinh doanh qua Cổng dịch vụ công quốc gia có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; nền tảng Nộp thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân bằng hình thức điện tử.

- Triển khai nền tảng trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố; Công an thành phố đã triển khai nền tảng định danh xác thực điện tử (Đề án 06)

5. Nhân lực số

a) Những kết quả đạt được: Số lượng CBCCVC chuyên trách và kiêm nhiệm về công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố có 28 người (trong đó 02 CBCV chuyên trách); hiện nay trên địa bàn thành phố đã thành lập 131 tổ (trong đó phường, xã 16 tổ; thôn, khu phố 369 tổ), với 563 người đạt tỷ lệ 100%; trong 06 tháng đầu năm tham gia cử 10 cán bộ, công chức tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi số do Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận.

UBND các phường, xã phối hợp với Trung tâm CNTT - VNPT Ninh Thuận mở lớp tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số với các nội dung: App tương tác giữa chính quyền và người dân; Nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt; Nộp hồ sơ trực tuyến dịch vụ công mức độ một phần và toàn trình; Đưa các sản phẩm có lợi thế của địa phương lên các sàn giao dịch thương mại điện tử; Hướng dẫn sử dụng Chat GPT phục vụ công việc và chuyển đổi số; Hướng dẫn sử dụng công cụ Canva để biên tập nội dung tuyên truyền và quảng bá; Đào tạo kiến thức và kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin; Giới thiệu nền tảng truyền tin và cảnh báo VNPT

iAlert. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng do Sở Thông tin truyền thông tổ chức. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của BCĐ chuyên đổi số, các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân: công tác đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số, công nghệ số cho người dân còn hạn chế, chủ yếu là tuyên truyền nên việc triển khai hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công, các ứng dụng chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn trong khi hiện nay đội ngũ phụ trách chuyển đổi số ở các phường, xã đa phần là kiêm nhiệm, số lượng lại mỏng chủ yếu là lực lượng thanh niên tại chỗ nên còn khó khăn trong việc hướng dẫn cho người dân sử dụng các tiện ích.

6. An toàn thông tin mạng

a) Những kết quả đạt được: triển khai xây dựng hồ sơ cấp và phương án an toàn thông tin cho thành phố và cho 100% các phường, xã, thực hiện kết nối với mạng TSLCD của tỉnh; nâng cấp hệ thống máy chủ và hệ thống trường lửa nhằm đáp ứng an toàn thông tin cho cơ quan. Lĩnh vực y tế đã xây dựng và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh dữ liệu y tế và đánh giá rủi ro dữ liệu y tế trên môi trường mạng; kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân cán bộ phụ trách phường xã đa phần là kiêm nhiệm nên việc triển khai xây dựng hồ sơ cấp độ còn lúng túng, gặp khó khăn, nguy cơ mất an ninh thông tin, an ninh mạng.

7. Chính quyền số

a) Những kết quả đạt được

- *Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice)* 100% các phòng, ban, ngành, UBND 16 phường, xã thực hiện việc trình văn bản và gửi nhận văn bản thông qua Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, tổng số văn bản đi/đến được cập nhật trên Phần TDOffice là 64.000 trong đó có 50.056 văn bản đến và phát hành 13.944 văn bản đi; 100% các phòng, ban, ngành, UBND 16 phường, xã đã triển khai ứng dụng chứng thư số; tỷ lệ ký số văn bản đạt 96,15%.

- *Dịch vụ Công trực tuyến:* cung cấp 169/234 DVCTT trong đó DVCTT toàn trình là 54, DVCTT một phần là 115; UBND 16 phường, xã cung cấp 70/110 DVCTT, trong đó DVCTT toàn trình là 16, DVCTT một phần là 54.

- *Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến:* Đã thực hiện kết nối liên thông 3 cấp tỉnh, thành phố và 16 phường, xã; 100% cuộc họp được triển khai thông qua hệ thống hội nghị trực tuyến.

- *Phần mềm một cửa điện tử:* Việc tiếp nhận và trả kết quả của cá nhân, doanh nghiệp thông qua cổng dịch vụ công của tỉnh đi vào ổn định trong năm 2024 trên địa bàn thành phố đã tiếp nhận và giải quyết thông qua cổng dịch vụ công của tỉnh 55.422 hồ sơ trong đó cấp thành phố là 2.878; phường, xã là 52.544 hồ sơ, hồ sơ đã

giải quyết 55.255/55.422 đạt tỷ lệ 99,99%; trong đó trực tuyến là 55.189 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,58%.

- *Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc không giấy tờ*: đã triển khai phòng họp không giấy cho HĐND, 100% cơ quan, đơn vị kết nối internet thông qua mạng truyền số liệu chuyên của Ninh Thuận.

- *Hệ thống thư điện tử công vụ*: 100% cán bộ, công chức UBND thành phố được cấp hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc, gửi nhận văn bản, tài liệu. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc đạt 100%, triển khai tích hợp, đồng bộ Cơ sở dữ liệu CB-CCVC của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia trên hệ thống phần mềm của Bộ Nội vụ.

- Hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh IOC: Trung tâm đã đi vào ổn định, các phòng, ban đã thực hiện cập nhật dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố; công tác quản lý và chăm sóc cây xanh trên địa bàn thành phố được duy trì và theo dõi trên hệ thống với 18.000 cây xanh (tại các tuyến đường khoảng 13.000 cây, công viên, đường đi bộ, hồ điều hòa,... khoảng 5.000 cây); Duy trì hệ thống chiếu sáng với 213 trạm bằng đồng hồ hẹn giờ, đảm bảo đủ ánh sáng và tiết kiệm điện năng; hệ thống camera giám sát quan trắc môi trường thường xuyên giám sát hệ thống quan trắc môi trường, kiểm soát chất lượng khí thải và chất lượng nguồn nước thải do nhà máy, khu công nghiệp thải ra môi trường để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của người dân; các trạm quan trắc hoạt động ổn định, kết quả thực hiện trong tuần qua theo dõi hệ thống cập nhật thu được số liệu từ các trạm đo.

- *Hệ thống phản ánh hiện trường*: trong năm 2024 tiếp nhận và trả lời 203/212 phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đạt tỷ lệ 95,75%, đang giải quyết 9 phản ánh, các ý kiến phản ánh của người dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực như: an ninh trật tự; dịch vụ hành chính, trật tự đô thị, giao thông và các lĩnh vực khác.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn trong quá trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ vì thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và tổ chức còn thấp, chủ yếu vẫn sử dụng theo cách truyền thống là đến trực tiếp cơ quan để thực hiện thủ tục hành chính khi cần; phần người dân lớn tuổi và một số không có điện thoại thông minh, không chịu hợp tác với cán bộ trong việc hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến.

8. Kinh tế số

a) Những kết quả đạt được

- *Lĩnh vực Thương mại điện tử, năng lượng*: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các Chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ vừa và vừa, Hợp tác xã trên địa bàn chuyển đổi số. Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa của tỉnh trên địa bàn thành phố và hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng để tăng hiệu quả kinh doanh, góp phần chuyển đổi số trong hoạt động phân phối, mở rộng thị trường tiêu

thụ sản phẩm hàng hóa, nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa quản trị doanh nghiệp³.

+ Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản tham gia các ứng dụng thương mại điện tử, tham gia/duy trì trên sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và nước ngoài để xuất khẩu sang thị trường các nước ký kết các FTA và thị trường Halal (Alibaba, Amazon, Lazada, Shopee, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận...). Đến nay, tất cả các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sản phẩm được chứng nhận OCOP đều được hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, đạt 100%⁴. Tiếp tục phối hợp, vận hành khai thác sử dụng Sàn TMĐT tỉnh Ninh Thuận với tên miền *sanphamninhthuan.com*.

+ Tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng, mô hình hoạt động thương mại điện tử hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; Các cơ sở kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố đang dần chuyển đổi phương thức bán hàng truyền thống sang bán hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm tận dụng tệp khách hàng lớn trong cả nước, không còn bị bó buộc cục bộ như phương thức buôn bán tại cửa hàng như trước đây, tận dụng thế mạnh của chuyển đổi số, Nhân dân trên địa bàn thành phố, nhất là giới trẻ đang dần thích nghi để đưa các sản phẩm kinh doanh của mình, các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, hàng hoá ... lên các trang mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Youtube... để giới thiệu, kinh doanh buôn bán.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: tổ chức 06 lớp tập huấn, hội thảo về các văn bản quy phạm pháp luật về nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với chuỗi giá trị, chuỗi liên kết cung cầu, công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu hàng nông sản.... cho hơn cho cán bộ, hội viên nông dân trên địa bàn thành phố.

- *Thanh toán không dùng tiền mặt* đến nay 100% cơ quan, nhà nước thực hiện thu và chi ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt qua kho bạc và ngân hàng. UBND các phường xã đã triển khai thực hiện biên lai điện tử; tem, vé điện tử trong thu giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt; biên lai thu phí, lệ phí điện tử. Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt bộ phận 1 cửa qua tài khoản ngân hàng Agribank và hướng dẫn người dân chuyển khoản quét mã QR qua thông hệ thống ngân hàng trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố đã thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng (không dùng tiền mặt) đối với

³ Hiện nay có khoảng 85% doanh nghiệp trên địa bàn có trang thông tin điện tử, 60% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua, bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, 60% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh.

⁴ Đến nay trên địa bàn thành phố có 16 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm được chứng nhận OCOP được hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và nước ngoài, với 73 sản phẩm OCOP đạt 3, 4 sao và trên 100 sản phẩm khác.

5.437/7.537 trường hợp (tỷ lệ 72,13%) với số tiền 33.698,475 triệu đồng⁵; Công an thành phố thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng 4.881 trường hợp với tổng số tiền 1.584.779.000 đồng.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân khả năng và nhận thức tiếp cận công nghệ số và internet không đồng đều của người dân. Một bộ phận người dân vẫn có những lo ngại và khó khăn trong việc thích nghi với việc sử dụng các tiện ích, công nghệ mới, hiện vẫn còn một số hộ nghèo, cận nghèo không tiếp cận công nghệ số và internet. Một số đối tượng chính sách, người có công không muốn nhận tiền hàng tháng bằng tài khoản ngân hàng vì bất tiện và tốn thêm phí cho ngân hàng. Các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; hoạt động thương mại điện tử còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp và người dân tham gia.

9. Xã hội số

a) Những kết quả đạt được

- *Lĩnh vực giáo dục*: đã xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số; triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử: Một số nhà trường đã số hóa trên thư viện điện tử, số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học bao gồm sách giáo khoa dành cho học sinh; sách nghiệp vụ; sách tham khảo; sách truyện thiếu nhi; 100% các trường Tiểu học và THCS trực thuộc đã triển khai ký học bạ điện tử. Các đơn vị tiếp tục triển khai Hệ phần mềm quản lý giáo dục, từng bước kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành; 100% tài khoản đã được cấp cho tất cả giáo viên và các bộ phận khác trong nhà trường để tham gia quản trị trường học theo vị trí việc làm. 100% các trường Tiểu học và THCS trực thuộc đã triển khai ký học bạ điện tử. Đã cấp tài khoản và sử dụng app Mobile do ngành cung cấp miễn phí trên Hệ chương trình quản lý giáo dục để trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số. Tiếp tục số hoá mạnh mẽ hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ giáo viên; tiếp tục sử dụng hiệu quả nền tảng Office 365 qua đó góp phần phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- *Lĩnh vực Y tế*: 100% tiếp nhận khám bệnh bằng CCCD (trừ trẻ dưới 14 tuổi) khi đến KCB tại các cơ sở khám chữa bệnh thuộc đơn vị quản lý, góp phần bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNeID).

+ Thực hiện sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh: Đơn vị đã triển khai đến 02 Phòng khám và 14 Trạm Y tế phường, xã thực hiện KCB bằng thẻ CCCD gắn chip thay cho BHYT. Tổng số lượt KCB chung là: 187.378 lượt; tổng số lượt KCB bằng CCCD

⁵ chi qua tài khoản ngân hàng đối với 487/634 trường hợp người có công, với số tiền 9.822,043 triệu đồng, đạt tỷ lệ 76,81%; chi qua tài khoản ngân hàng 4.950/6.903 trường hợp bảo trợ xã hội, số tiền 23.876,432 triệu đồng, đạt tỷ lệ 71,70%. Đây mạnh thực hiện chi trả các khoản trợ cấp một lần như mai tang phí người có công, bảo trợ xã hội, miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và các khoản trợ cấp một lần qua tài khoản cá nhân (không dùng tiền mặt) của đối tượng đạt tỷ lệ trên 80%

gắn chip: 187.201 lượt; đạt tỷ lệ 99,91% (187.201/187.378). Trong đó: Số lượt tra cứu thành công là: 186.156 lượt; đạt tỷ lệ là 99,44% (186.156/187.201); đã kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh với hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử. Liên thông dữ liệu đơn thuốc điện tử với hệ thống Đơn thuốc Quốc gia; cung cấp các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt bằng Mã QR/QR Code Internet Banking/Mobile Banking. Số lượt được quét thanh toán từ ngày là 1.446 lượt, với tổng số tiền quét thanh toán là: 197.965.450 đồng, đạt tỷ lệ 29,35%

+ Cập nhật thực hiện đảm bảo mục tiêu tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Khởi tạo HSSK (phần A): 160.330/170.491 đạt 94,04%. Số HSSK đã cập nhật tiền sử và yếu tố nguy cơ (phần B): 88.865/160.330 đạt 55,43%. Số HSSK đã cập nhật thông tin tiêm chủng (phần C): 3.042/160.330 đạt 1,90% (có phần mềm quản lý tiêm chủng riêng). Số HSSK đã cập nhật thông tin khám chữa bệnh (phần D): 140.761/160.330 đạt 87,79%. Số người dân đã cài ứng dụng Sổ khám chữa bệnh điện tử: 69.239/170.491, đạt 40,61%.

- *Lĩnh vực du lịch*: triển khai hiệu quả các nền tảng phục vụ chuyên đổi số ngành du lịch: Vntrip, Mytour.vn, Traveloka... cho 147 địa điểm lưu trú nhà hàng, khách sạn và 56 địa điểm du lịch (di tích lịch sử); tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, di tích quốc gia, lịch sử đặc trưng của thành phố, địa phương; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người địa phương thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội; các địa phương đã phối hợp tốt với các ngành tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, di tích lịch sử đặc trưng của địa phương; xây dựng các mã QR tại các di tích lịch sử để khách đến thăm có thể xem các thông tin chi tiết về di tích lịch sử.

- *Triển khai và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ*: đã tập trung đẩy mạnh triển khai thu nhận hồ sơ cấp Căn cước và định danh điện tử (ĐDDT) cho toàn bộ công dân đủ điều kiện nhưng chưa làm Căn cước trên địa bàn phường theo chỉ đạo của Công an thành phố; tiếp tục duy trì triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp “làm sạch” dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền người dân về tiện ích của ứng dụng VNeID, lợi ích, thuận lợi của tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 1, mức độ 2; tuyên truyền, hướng dẫn người dân về tiện ích của thẻ Căn cước đã tích hợp các thông tin cá nhân, thông tin liên quan đến cư trú; giá trị pháp lý của Thông báo về số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú có giá trị xác định về nơi cư trú của công dân trong thực hiện các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Bộ Công an và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đã thu nhận 13.382 hồ sơ cấp căn cước (trong đó tiếp nhận 10.367 tờ khai qua DVC trực tuyến); thu nhận 2.571 hồ sơ định danh điện tử mức 1; 10.333 hồ sơ định danh mức 2, kích hoạt 1.088 tài khoản định danh điện tử mức 1, 8.395 tài khoản định danh điện tử mức 2; Thu thập phiếu thông tin phương tiện giao thông: cập nhật 14.002 tờ khai thông tin phương tiện/24.173 phương tiện giao thông. Đã số hóa 101.721 hồ sơ TTHC phát sinh thuộc lĩnh vực tiếp nhận và giải quyết của Công an 16 phường, xã và đồng bộ lên Kho dữ liệu điện tử kết quả giải quyết TTHC của BCA; đã thực hiện số hóa 8.352 hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ đã số hóa lên 10.466 hồ sơ trên tổng số

14.131 hồ sơ lưu trữ trong kho nghiệp vụ cảnh sát. Đạt tỷ lệ 74,1%; đã tiếp nhận và giải quyết 62.045/62.045 hồ sơ (25 dịch vụ công thiết yếu), đạt 100%, trong đó hồ sơ trực tuyến 60.470 hồ sơ; đã cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 82.321 trường hợp⁶; Cập nhật đối tượng được hưởng trợ cấp an sinh xã hội theo dữ liệu từ Bộ, Ban ngành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 8.202 trường hợp, dữ liệu cập nhật bổ sung từ DC01 mở rộng 4.783 trường hợp.

- *Lĩnh vực Thuế*: Chuẩn hóa mã số thuế cá nhân để đảm bảo đồng bộ dữ liệu về thuế với CSDL quốc gia về dân cư, tiến tới chuyển sang sử dụng mã số định danh cá nhân thay MST đạt: 100%; rà soát chuẩn hóa mã số thuế phi nông nghiệp đạt 99%; đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin của cá nhân không kinh doanh qua Cổng dịch vụ công quốc gia có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia đạt 98%; người nộp thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân bằng hình thức điện tử đạt 100%; Tỷ lệ người nộp thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân bằng hình thức điện tử đạt: 100%; Số lượng doanh nghiệp/ hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là: 81 doanh nghiệp và 106 hộ kinh doanh.

b) Những kết quả chưa đạt được, nguyên nhân Dù đã rất nỗ lực vận động, tuyên truyền đến bệnh nhân và người thân dùng hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt khi tham gia khám chữa bệnh, nhưng tỉ lệ người dân đến thanh toán vẫn còn rất thấp do đa phần người dân đến khám là người lớn tuổi, không dùng điện thoại thông minh, không có tài khoản ngân hàng.

10. Sản phẩm chuyển đổi số: Đã đầu tư hệ thống 02 Camera (Trung tâm IOC) giám sát tầm cao và hệ thống thiết bị phụ trợ tại hiện trường thực hiện giám sát tình hình an ninh trật tự, giao thông, cảnh báo cháy nổ, ứng cứu sự cố trên địa bàn thành phố.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, trong năm 2024, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố đã bám sát chỉ đạo, định hướng của của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao cùng với sự tham gia tích cực của các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh, công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đã đạt một số kết quả bước đầu quan trọng. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số được tiếp tục quan tâm thực hiện, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực; đã thu nhận 13.382 hồ sơ cấp căn cước; thu nhận 2.571 hồ sơ định danh điện tử mức 1; 10.333 hồ sơ định danh mức 2, kích hoạt 1.088 tài khoản định danh điện tử mức 1, 8.395 tài khoản định danh điện tử mức 2; Thu thập phiếu thông tin phương tiện giao thông: cập nhật 14.002 tờ khai thông tin phương tiện/24.173 phương tiện giao thông. Đã số hóa 101.721 hồ sơ TTHC phát sinh thuộc lĩnh vực tiếp

⁶ Hội Người cao tuổi: 2.781 trường hợp, Hội Nông dân: 1.994 trường hợp, Hội Cựu chiến binh: 133 trường hợp, Hội Chữ thập đỏ: 15 cá nhân/02 tập thể, Người có công: 560 trường hợp, Thông tin người lao động: 76.838 trường hợp,

nhận và giải quyết của Công an 16 phường, xã và đồng bộ lên Kho dữ liệu điện tử kết quả giải quyết TTHC của BCA; đã thực hiện số hóa 8.352 hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ đã số hóa lên 10.466 hồ sơ trên tổng số 14.131 hồ sơ lưu trữ trong kho nghiệp vụ cảnh sát. Đạt tỷ lệ 74,1%; đã tiếp nhận và giải quyết 62.045/62.045 hồ sơ, đạt 100%, trong đó hồ sơ trực tuyến 60.470 hồ sơ; đã cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 82.321 trường hợp; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sản phẩm được chứng nhận OCOP đều được hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; chuẩn hóa mã số thuế cá nhân để đảm bảo đồng bộ dữ liệu về thuế với CSDL quốc gia về dân cư, tiến tới chuyển sang sử dụng mã số định danh cá nhân thay MST đạt: 100%; rà soát chuẩn hóa mã số thuế phi nông nghiệp đạt 99%; đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin của cá nhân không kinh doanh qua Cổng dịch vụ công quốc gia có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia đạt 98%; người nộp thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân bằng hình thức điện tử đạt 100%; Tỷ lệ người nộp thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân bằng hình thức điện tử đạt: 100%. Các đơn vị trường học tiếp tục triển khai Hệ phần mềm quản lý giáo dục, từng bước kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành, 100% tài khoản đã được cấp cho tất cả giáo viên và các bộ phận khác trong nhà trường để tham gia quản trị trường học theo vị trí việc làm, 100% các trường Tiểu học và THCS trực thuộc đã triển khai ký học bạ điện tử; đến nay 100% cơ quan, nhà nước thực hiện thu và chi ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt qua kho bạc và ngân hàng. UBND các phường xã đã triển khai thực hiện biên lai điện tử; tem, vé điện tử trong thu giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt; biên lai thu phí, lệ phí điện tử; thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng (không dùng tiền mặt) với số tiền 35.283,254 triệu đồng; việc tiếp nhận và trả kết quả của cá nhân, doanh nghiệp thông qua cổng dịch vụ công của tỉnh 55.422 hồ sơ trong đó trực tuyến là 55.189 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,58%; 100 % các phòng, ban, ngành, UBND 16 phường, xã đã triển khai ứng dụng chứng thư số; tỷ lệ ký số văn bản đạt 96,15%.

2. Hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được còn có những hạn chế, đó là: Một số đối tượng chính sách, người có công không muốn nhận tiền hàng tháng bằng tài khoản ngân hàng vì bất tiện và tốn thêm phí cho ngân hàng; cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư nâng cấp nhưng hệ thống máy tính, trang thiết ở địa phương đa phần là cũ chưa đáp ứng được tình hình thực tế hiện nay nguyên nhân là nguồn kinh phí đầu tư còn hạn hẹp và khó khăn; các hệ thống thông tin giữa các ngành thiếu sự đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục tuy nhiên công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp chưa được đổi mới về nội dung; hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, Một số người dân vẫn chưa thực sự quan tâm tới các dịch vụ y tế số bởi họ chưa quen với cách thức vận hành mới, lo lắng về mức độ bảo mật thông tin cá nhân liên quan. Đối tượng đến khám chữa bệnh tại đơn vị phần lớn là người cao tuổi ít sử dụng thẻ ngân hàng cũng như các ví điện tử để thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế. Một bộ phận người dân chưa xác nhận thông tin thuê bao di động chính chủ, hoặc không nhớ mật khẩu khi đăng nhập tài khoản VneID.

- Phần mềm thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí” nhiều lúc bị lỗi hệ thống nên ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân

- Phần đông nhân dân chưa quen với việc đăng ký định danh điện tử và sử dụng ứng dụng VNeID; còn khó khăn trong đăng ký, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến qua môi trường mạng. Trong khi hệ thống dịch vụ công trực tuyến còn chưa hoàn thiện, thống nhất; tỷ lệ lỗi phát sinh từ hệ thống Dịch vụ công xảy ra nhiều, dẫn đến gây khó khăn cho cả cán bộ và công dân trong tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công.

- Đối với các thủ tục hành chính liên thông: chưa có tính năng xử lý đối với trường hợp xóa đăng ký thường trú trong trường hợp người chết là chủ hộ (hộ có nhiều người) nên Công an phường, xã phải trả lại hồ sơ và yêu cầu người dân làm thủ tục đơn lẻ, gây phiền hà cho công dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. MỤC TIÊU

1.1. Phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư; phối hợp triển khai phủ sóng mạng 5G trên địa bàn thành phố;

- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, bảo đảm liên thông kết nối từ cấp thành phố và phường, xã;

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 90%;

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

1.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật).

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.

- 98% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 96% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hệ thống thông tin rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Trang thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm cụ thể.

1.3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 14%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 7%

- 100% sản phẩm OCOP của thành phố được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.

1.4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có số tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID trên 95%.

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Triển khai xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ

đạo, điều hành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số. Tập trung phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước. Thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của Chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuyên truyền về các ứng dụng, nền tảng, công nghệ mới đến các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp trong tỉnh thông qua hình thức hội thảo, tọa đàm...

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát huy vai trò của các nền tảng mạng xã hội (Zalo OA, facebook...) là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền qua hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số; tuyên truyền qua các hội thi, hội diễn....

2.3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số: phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các phòng, ban, ngành, địa phương về chuyển đổi số, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

2.4. Thể chế, chính sách số

- Triển khai các văn bản, chính sách về chuyển đổi số bao gồm: quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.5. Hạ tầng số: Tiếp tục triển khai các điểm phát sóng 5G trên địa bàn thành phố, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương. Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa; khai thác hiệu quả hoạt động Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

2.6. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Triển khai đào tạo trực tuyến cho người dân thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.7. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2025

- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, thường xuyên tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư các thông tin y tế, bảo hiểm xã hội, tổ giác tội phạm..., phục vụ phát triển, hoàn thiện và triển hiệu quả ứng dụng công dân số từ VNEID.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

2.8. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của tỉnh triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố và hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực

phục vụ công trực tuyến. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, huy động các nguồn lực về tài chính đầu tư cho ứng dụng CNTT.

- Phối hợp triển khai Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và rà soát xây dựng, trình cơ quan liên quan phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

2.9. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số, nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công toàn trình, thủ tục hành chính không giấy tờ; duy trì, vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phục tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản. Tiếp tục triển khai đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh, đề án xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh.

- Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh Bảo đảm kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền.

- Triển khai các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử tuân thủ theo quy định. Bảo đảm hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm chuyên đổi số cụ thể.

2.10. Kinh tế số và xã hội số

- Phối hợp tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp SMEs, hộ kinh doanh cá thể và người dân về chuyển đổi số; tiếp tục triển khai Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, ưu tiên các lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, Tài nguyên và môi trường,...

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, liên quan kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn thành phố tham gia sàn thương mại điện tử.

- Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chỉ tiêu mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

- Triển khai trường học số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy và học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong đó ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập; triển khai và sử dụng hồ sơ học bạ điện tử.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VneID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Triển khai hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Tổ chức đào tạo tập huấn thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân; thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Triển khai thí điểm chuyển đổi số ở khu phố, thôn, ấp.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền Thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành trực thuộc;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hoài Nam